TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2022/QĐST-DS	*Củ Chi, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 463, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Anh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 20K, đường BĐ, Phường 14, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số E8/3D đường TT, thị trấn TT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 300, đường BS, tổ 5, ấp AB, xã AP, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn S có trách nhiệm trả cho ông Ngô Anh T số tiền gốc là 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng) và tiền lãi chậm trả là 18.375.000đ (Mười tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền ông S phải trả cho ông T là 123.375.000đ (Một trăm hai mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 22/6/2022 đến ngày 22/9/2022, ông S có trách nhiệm trả hết số tiền 123.375.000đ (Một trăm hai mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho ông T.

Ngay khi ông S trả hết tiền nêu trên cho ông T, ông T có trách nhiệm trả lại cho ông S 01 giấy phép lái xe số 020607 mang tên Nguyễn Tấn S, sinh ngày 24/12/1992, CMND số 024760588 cấp ngày 13/6/2007.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông S còn phải trả cho ông T tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 3.084.375đ (Ba triệu không trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) ông S phải chịu.

Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí là: 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0085728 ngày 01 tháng 3 năm 2021 và số tiền 656.250đ (Sáu trăm năm mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0086260 ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Túy Phượng